

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ chính sách trong lĩnh vực giáo dục, các học sinh được cấp thẻ BHYT và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xin miễn, giảm một số khoản đóng góp
Năm học 2024-2025

Triển khai thực hiện Công văn số 2914/UBND-KGVX ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 1705/SGDĐT-TCCBTC ngày 9/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc tổng hợp số lượng học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trong năm học 2024-2025.

Để đảm bảo quyền lợi cho học sinh nay trường THPT Đắk Song thông báo nộp hồ sơ đề nghị hưởng hưởng các chế độ chính sách năm học 2024-2025 như sau:

- Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông.

- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

- Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo -Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính.

Đối tượng: là học sinh đang học tại trường THPT Đắk Song

I. Đối tượng được miễn, giảm học phí

1. Miễn học phí: Gồm các đối tượng sau:

1.1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật.

1.3. Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15

tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

1.4. Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

1.6. Học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền được miễn học phí từ năm học 2022 - 2023 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2022).

1.7. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Giảm 50% học phí: Gồm các đối tượng sau:

2.1. Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

2.2. Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Giảm 70% học phí: Gồm các đối tượng sau:

Học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hỗ trợ chi phí học tập: Gồm các đối tượng sau:

4.1. Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.

4.2. Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị miễn, giảm học phí học phí (*theo mẫu của nhà trường*).

+ Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*theo mẫu của nhà trường*).

+ Giấy xác nhận thuộc các đối tượng 1,2,3 tại mục I (*phô tô công chứng*).

II. Chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP

1. Đối tượng:

1.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số, phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các bon: *Bon Bu Păh, Bon N'Jang Bơ, bon Ding Plei (xã Trường Xuân); Bon Bu N'Drung, bon N'Djang Lu (xã Đăk ND'rung).*

b) Nhà ở xa trường khoảng cách từ 10km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá.

1.2. Đối với HS là người dân tộc Kinh: Ngoài các điều kiện tại mục 1.1 của thông báo này còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo năm 2024.

2. Hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP (*theo mẫu của nhà trường*).

+ CCCD (*bản phô tô công chứng*).

+ Đối với học sinh là người dân tộc Kinh: Nộp thêm giấy tờ chứng minh là hộ nghèo được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (*bản phô tô công chứng*).

III. Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013

1. Đối tượng: Là người khuyết tật.

2. Hồ sơ gồm: Nộp bản sao có công chứng các loại Giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước: Giấy chứng nhận về khuyết tật;

IV. Chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND

Nhà trường sẽ căn cứ vào hồ sơ học sinh dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nộp theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP để xét duyệt (*học sinh không phải làm hồ sơ đề nghị*).

V. Đối với các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng không thuộc các diện chính sách nêu trên

Đối với các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng không thuộc các diện chính sách ở trên thì làm đơn theo **mẫu M13** (đã đăng trong Thủ tục hành chính trên Website của nhà trường); yêu cầu ghi rõ, chính xác, trung thực hoàn cảnh của cá nhân học sinh. Nhà trường sẽ tổ chức kiểm tra, xác minh cụ thể.

Sau khi xác minh, căn cứ vào hoàn cảnh thực tế của học sinh, lãnh đạo nhà trường sẽ xem xét mức độ miễn, giảm một số khoản đóng góp cho học sinh.

VI. Đối với các học sinh thuộc diện được cấp thẻ BHYT

Các học sinh thuộc diện được cấp thẻ BHYT trong năm 2024, 2025 nộp bản phô tô công chứng thẻ bảo hiểm (nếu không có thẻ giấy thì nộp bản phô tô CCCD và báo mã số thẻ BHYT) cho GVCN để chuyển về văn thư, thủ quỹ nhà trường

VII. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ:

1. Thời gian:

+ **Đợt 1: Từ ngày 13/9/2024 - 24/9/2024** (Áp dụng đối với mọi đối tượng học sinh thuộc diện được hưởng chế độ)

+ **Đợt 2: Từ ngày 3/2/2025-13/2/2025** (Đối với học sinh thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo để hưởng chế độ trong học kỳ II)

2. Địa điểm:

+ Học sinh nộp về GVCN theo thời gian trên.

+ GVCN nộp về nhà trường (đ/c Nguyễn Văn Bồi thu) trước ngày 30/9/2024 (Đợt 1) hoặc trước ngày 18/2/2025 (Đợt 2) .

Trên đây là thông báo về việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ chính sách trong lĩnh vực giáo dục, các học sinh được cấp thẻ BHYT và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xin miễn, giảm một số khoản đóng góp trong năm học 2024-2025. Đề nghị GVCN thông báo rộng rãi cho học sinh được biết và làm thủ tục theo đúng quy định. Sau thời gian trên nếu học sinh không nộp hồ sơ thì sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ và nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm.

Nơi nhận:

- GVCN (t/h)
- Đăng Website (t/b)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Công Toàn